

LỢI ÍCH CÁ NHÂN VÀ LỢI ÍCH XÃ HỘI CỦA ĐẦU TƯ GIÁO DỤC

TS. Đỗ Thị Thu Hằng, Khoa QLGD

Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN

Từ lâu, mọi quốc gia trên thế giới đã nhận thức rõ ràng tầm quan trọng của giáo dục - là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của một quốc gia. Chính vì vậy, bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, dù lớn hay nhỏ, dù giàu hay nghèo, dù phát triển hay đang phát triển đều rất quan tâm đến giáo dục, ưu tiên đầu tư cho phát triển giáo dục. Tuy nhiên việc đầu tư như thế nào để đem lại hiệu quả hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất là một việc làm không phải nước nào cũng làm được. Trong bài viết này xin tập trung xem xét vấn đề đầu tư giáo dục và lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội của việc đầu tư giáo dục, từ đó có một vài khuyến nghị cho việc đầu tư giáo dục ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Đầu tư giáo dục và lợi ích của đầu tư giáo dục

Khái niệm “đầu tư” là khái niệm được sử dụng trong kinh tế học, tức là chỉ số tiền đầu tư vào hoạt động sản xuất hy vọng trong tương lai đạt được những lợi ích kinh tế. Trong “Từ điển kinh tế hiện đại” đầu tư được định nghĩa “là chỉ hoạt động đưa số tiền hiện có vào hoạt động sản xuất nào đó để thu được lợi ích sau này”¹. Còn “Từ điển kinh tế Trung Quốc đương đại” cho rằng: “đầu tư là chỉ hoạt động kinh tế của chủ thể kinh tế nhất định nào đó, vì sự hình thành của tư bản mà bỏ vốn hay yếu tố sản xuất vào để thu lợi nhuận”². Trong đầu tư kinh tế được phân thành đầu tư đầu tư mang tính sản xuất và đầu tư phi sản xuất. Từ những năm 30 của thế kỷ XX, trên thế giới đã đưa đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và được gọi là đầu tư giáo dục.

Đầu tư giáo dục là chỉ nguồn vốn, điều kiện kinh tế, tài chính của giáo dục, là chỉ một quốc gia hoặc một khu vực căn cứ vào nhu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục, sự tổng hòa nhân lực, vật lực, tài lực để đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, nhằm

¹ (Trung Quốc) Lưu Thụ Thành chủ biên: “Từ điển kinh tế hiện đại”, Nhà xuất bản Phương Hoàng, nhà xuất bản Nhân dân Giang Tô, năm 2004, trang 1000.

² (Trung Quốc) Châu Đạo Đồng: “Đại từ điển kinh tế Trung Quốc đương đại”, Nhà xuất bản Kinh tế Trung Quốc, năm 1993.

bồi dưỡng nguồn nhân lực hậu bị và nhân tài chuyên môn cũng như nâng cao biểu hiện tiên tệ của nhân lực và vật lực của trình độ trí lực nguồn lao động.³ Đối tượng của đầu tư giáo dục một là đầu tư cho các cấp học từ tiểu học đến đại học, thứ hai là đầu tư cho giáo dục thành niên để nâng cao trình độ trí tuệ cho người lao động đang làm việc. Như vậy đầu tư giáo dục chủ yếu là chi phí dùng cho giáo dục trường học và các hình thức giáo dục khác.

Lợi ích của đầu tư giáo dục hay còn gọi là lợi ích giáo dục hoặc hiệu quả giáo dục là chỉ việc thông qua giáo dục để nâng cao năng lực và tố chất của người lao động, làm cho số lượng hàng hóa và dịch vụ của quốc gia hoặc khu vực ngày càng tăng lên. Điều đó cũng có nghĩa là, thông qua giáo dục, người lao động nắm bắt được kỹ năng tri thức nhất định và vận dụng những tri thức đó vào quá trình sản xuất nâng cao năng suất lao động, sáng tạo ra ngày càng nhiều của cải vật chất và của cải tinh thần cho xã hội. Trên thực tế nghiên cứu của nhà kinh tế học người Mỹ Theodore W. Schultz đã chỉ ra rằng: tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp Mỹ sau chiến tranh thì 20% là do đóng góp của yếu tố đầu tư tư bản, còn 80% chủ yếu là do giáo dục và các yếu tố liên quan trực tiếp đến giáo dục tạo ra. Và từ những năm 1920 đến 1980 ở Mỹ giáo dục luôn là lực lượng quan trọng thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, trong lý luận mô hình tăng trưởng kinh tế Romer cũng đã phân tích rõ: đầu tư vào tri thức sẽ tạo ra sự biến đổi về khoa học kỹ thuật, và đó chính là kết quả của quá trình tích lũy tri thức. Chính vì vậy, giáo dục và sự tích lũy kiến thức từ quá trình giáo dục là nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ từ nay về sau trong mỗi quốc gia. Nhìn chung lợi ích của đầu tư giáo dục được chia thành lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội.

Lợi ích cá nhân của sự đầu tư giáo dục là chỉ cá nhân thông qua việc tiếp nhận giáo dục để thu được những lợi ích về vật chất và tinh thần cho bản thân trong hiện tại và tương lai; còn lợi ích xã hội của đầu tư giáo dục đó chính là sự nâng cao năng suất lao động của toàn bộ các khâu của quá trình sản xuất xã hội,

³ Cận Hi Bân: “Kinh tế giáo dục học” (Tài liệu tham khảo nội bộ), Hà Nội 2005, trang 171.

điều đó sẽ làm gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã hội, đồng thời làm cho đời sống văn hóa tinh thần, chính trị... của xã hội không ngừng được nâng cao.

- Đầu tư giáo dục – những lợi ích xã hội lâu dài.

Bất luận là trước mắt hay lâu dài, cũng bất luận là yếu tố vật chất hay tinh thần, những báo cáo về hiệu quả của đầu tư giáo dục là tiền đề để xã hội hoặc cá nhân ra các quyết định đầu tư. Mặc dù vậy, đầu tư giáo dục không phải là sự đầu tư nhằm đem lại lợi ích trước mắt, mà thông thường sau khi kết thúc quá trình đào tạo người được đào tạo sẽ vận dụng kỹ năng, tri thức đã nắm bắt được vào thực tiễn sản xuất và việc kết hợp các yếu tố của quá trình sản xuất, mới có khả năng tạo ra hiệu quả. Đặc biệt, hiệu quả của đầu tư giáo dục không giống đầu tư ở các ngành khác, sau khi chuyển thành tư liệu sản xuất thì đa số các tư liệu sản xuất đó bị tiêu hao hết, nhưng đối với lao động được đào tạo, sau khi nắm bắt được những kỹ năng tri thức sẽ không bị hao mòn hay mất đi trong quá trình sử dụng mà có thể sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, và trong quá trình vận dụng, do sự tích lũy về kinh nghiệm và sự học hỏi không ngừng nên phát huy tác dụng ngày càng lớn, vì vậy đầu tư giáo dục còn có tính hiệu quả lâu dài, do vậy đầu tư giáo dục có tính lợi ích xã hội lâu dài.

- Đầu tư giáo dục - lợi ích xã hội lợi ích trực tiếp và lợi ích gián tiếp.

Sau khi tiếp nhận quá trình đào tạo, người lao động chưa chắc đã trực tiếp làm việc trong lĩnh vực sản xuất, thậm chí làm việc trong lĩnh vực sản xuất cũng chưa chắc đã trực tiếp sáng tạo ra giá trị sản lượng, nhưng vẫn có thể đem lại những lợi ích gián tiếp; do người lao động với những kỹ năng và tri thức ở trình độ cao khi sử dụng các yếu tố sản xuất của quá trình sản xuất sẽ phát huy được hiệu quả ngày càng cao của các yếu tố sản xuất làm cho tổng thể hiệu quả sản xuất của xã hội được nâng cao, do vậy đầu tư giáo dục có tính tổng thể. Có thể nói, một số đặc tính trên của lợi ích giáo dục làm cho việc đo lường lợi ích của đầu tư giáo dục rất khó khăn và phức tạp. Đến nay đã có nhiều phương pháp tính toán hiệu quả và mô hình hiệu quả đầu tư giáo dục. Tất cả các phương pháp tính toán đo lường đều có chung kết luận tỷ lệ của đầu tư giáo dục vào tăng trưởng kinh tế luôn luôn cao hơn tỷ lệ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của đầu tư vật

chất.⁴ Vì vậy quốc gia nên tăng cường đầu tư cho giáo dục, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực.

Theo một số đánh giá thì, ở nước ta hiện nay năng lực cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh quốc tế. Cụ thể về trình độ, thể lực, tính chuyên nghiệp, kỷ luật, khả năng thích ứng với thay đổi... Nguồn lực này còn bị hạn chế bởi tỉ lệ lao động có kỹ năng thấp; mất cân đối về cơ cấu lao động theo trình độ, kỹ năng; lao động chất xám thiếu và yếu về chất lượng; thể lực kém; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động thấp⁵. Giáo dục Việt Nam đang đứng trước bài toán về chất lượng đầu ra chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Hiện có một nghịch lý là: các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và xã hội đang cần lực lượng lớn lao động có trình độ kỹ thuật cao, nhưng đào tạo chưa đáp ứng được, trong khi nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng ra trường lại không có việc làm. Chúng ta đang thừa lao động phổ thông chưa qua đào tạo, nhưng lại thiếu lao động kỹ thuật lành nghề, thiếu chuyên gia và các nhà quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ có trình độ cao. Theo đánh giá mới đây của Ngân hàng thế giới (WB), chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam xếp thứ 11 trong số 12 nước châu Á tham gia xếp hạng. Lao động Việt Nam chỉ đạt 32/100 điểm, trong khi những nền kinh tế có chất lượng lao động dưới 35 điểm đều có nguy cơ mất sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.⁶

Bài toán tối ưu của đầu tư giáo dục hiện nay ở Việt Nam

Phân tích số liệu thống kê thì chi phí hàng năm cho giáo dục của Việt Nam so với các nước trên thế giới tính theo sức mua tương đương là rất thấp, kể cả so với nhóm nước mới phát triển, xem biểu 1.

Biểu 1: Chi phí hàng năm cho giáo dục tính theo sức mua tương đương

Quốc gia	Năm	Chi cho mỗi học sinh, sinh viên (Đô la Mỹ theo sức mua tương đương)
-----------------	------------	--

⁴ (Trung Quốc) Lịch Kiến Hoa: “Nghiên cứu mô hình SD của đầu tư giáo dục, tăng trưởng kinh tế và vấn đề việc làm ở nước ta”, Luận án tiến sĩ trường Đại học Phúc Đán, năm 2005.

⁵ <http://www.kenhthuonggia.vn/cms/detail.php?id=3299>, 22/12/200

⁶ Ngô Ngọc Thăng: “Thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục đại học ở nước ta hiện nay”, http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=4&News_id=26853369

Nhóm nước phát triển		
Pháp	2003	7.807 (gấp 11 lần Việt Nam)
Đức	2003	7.368 (gấp 11 lần Việt Nam)
Nhật	2002/03	7.789 (gấp 11 lần Việt Nam)
Hà Quốc	2003	5.733 (gấp 8 lần Việt Nam)
Mỹ	2002/03	12.023 (gấp hơn 16 lần Việt Nam)
Nhóm nước mới phát triển		
Malaysia	2003	3.031 (gấp 4 lần Việt Nam)
Thái lan	2003/04	3.170 (gấp hơn 4 lần Việt Nam)
Việt Nam	2006	723

Nguồn: <http://www.uis.unesco.org/publications/wei> 2006, 2007; UNESCO Institute for Statistics.

Mặt khác, mặc dù Nhà nước rất chú trọng đầu tư giáo dục thể hiện ở tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục so với GDP thì Việt Nam chiếm tỷ lệ cao so với các nước trên thế giới. Tuy vậy, Tổng GDP của Việt Nam so với các nước thì còn là con số quá quá khiêm tốn (Năm 2006 GDP/ người của Việt Nam theo sức mua tương đương là 2.363 USD, trong đó ở Mỹ là 44 nghìn USD/năm, cao gấp 18 lần Việt Nam; Chi Lê có GDP/người là 13.030 USD, cao gấp 5,5 lần của Việt Nam, Thái Lan có GDP/người là 7.599 USD, cao gấp 3,2 lần của Việt Nam). Vì vậy việc đầu tư cho giáo dục trong giai đoạn hiện nay như thế nào để đem lại hiệu quả cao nhất, vừa đảm bảo được lợi ích phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, vừa tạo điều kiện phát triển đôi với sự nghiệp giáo dục quốc dân.

Để giải bài toán tối ưu cho đầu tư giáo dục, đã có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng nhìn chung có hai loại ý kiến trái ngược nhau: loại ý kiến thứ nhất cho rằng nên tập trung đầu tư cho giáo dục cơ sở; loại ý kiến thứ hai cho rằng nên tập trung cho đầu tư giáo dục đại học. Đối với điều kiện kinh tế và thực trạng nguồn nhân lực hiện nay của Việt Nam, đầu tư giáo dục của Việt Nam không nên quá

thiên lệch đầu tư cho giáo dục cơ sở hay giáo dục đại học. Vì: với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, sự cạnh tranh quốc tế diễn ra ngày càng khốc liệt thì đầu tư cho giáo dục đại học sẽ nhanh chóng thu được lợi ích kinh tế (tăng trưởng kinh tế) do sau khi kết thúc quá trình đào tạo đại học, người lao động có thể vận dụng những kỹ năng và tri thức mới học áp dụng ngay vào quá trình sản xuất xã hội, từ đó thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế. Nhưng nếu chỉ tập trung cho giáo dục đại học thì sẽ không thu được lợi ích lâu dài. Ngược lại, nếu chúng ta chỉ chú trọng vào đầu tư cho giáo dục cơ sở thì sẽ không thúc đẩy được quá trình cạnh tranh quốc tế tại thời điểm trước mắt. Vì vậy chúng ta không thể xem nhẹ đầu tư giáo dục ở bất kỳ cấp bậc nào, mà tỷ lệ đầu tư giáo dục cho từng cấp học phải căn cứ vào tình hình thực tế của nền giáo dục nước nhà, và áp lực của cạnh tranh quốc tế.